

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2007

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao Su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam) được thành lập từ năm 1984, thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260 QĐ – BNN-TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003436 từ ngày 28/5/2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP HCM cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su (RUBICO) mức vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

2. Quá trình phát triển :

+ Ngành nghề kinh doanh : Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su, Gia công ,sản xuất ,mua bán giày thể thao xuất khẩu, Kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3 L ,SVR 5,SVR10,SVR20, Kinh doanh sản xuất đồ gỗ ,hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ cao su do công ty sản xuất, Vật tư ,thiết bị phục vụ cho trồng trọt và chế biến cao su ,nông sản, Máy , thiết bị ,vật tư ,nguyên liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm từ cao su của công ty, Máy móc ,thiết bị vận tải, Phân bón, hoá chất, Vật liệu xây dựng ,vật tư cho luyện kim, Kinh doanh bất động sản, Cho thuê kho bãi ,văn phòng.

+ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Sản xuất Sản phẩm đồ gỗ : Các sản phẩm gỗ tinh chế của Công ty đang ngày càng chiếm thị phần quan trọng trong hoạt động xuất khẩu. Trong đó 25% sản phẩm từ gỗ cao su tinh chế mà công ty sản xuất được xuất khẩu vào thị trường Mỹ, Canada, Đức; 75% còn lại chủ yếu là gỗ cao su sơ chế dạng phiôi, thanh để tiêu thụ trong nước. Chất lượng và mẫu mã các loại sản phẩm của công ty luôn được khách hàng đánh giá cao.

Sản phẩm cao su tự nhiên : Chủng loại sản phẩm cao su tự nhiên mà Công ty kinh doanh là SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20, ...Đây cũng là mặt hàng khi xuất khẩu đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty.

Sản phẩm cao su kỹ thuật : Là các loại joint cao su dùng cho máy móc, tấm đế cao su các loại. Dòng sản phẩm này chủ yếu để kinh doanh nội địa với nguồn nguyên liệu chính là mủ cao su và hóa chất.

Đế giày các loại : Bao gồm các loại đế giày cho giày thể thao, dép, sandanl. Đây cũng là mặt hàng chủ lực của công ty, được tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Sản phẩm luôn được đánh giá chất lượng cao, mẫu mã đa dạng.

Kinh doanh bất động sản : Hiện tại, công ty đang thực hiện hai Dự án 4/35 Độc lập và Dự án Chung cư Vĩnh hội.

3. Hướng phát triển :

Kim ngạch xuất khẩu hàng gỗ Việt Nam vào EU trong thời gian qua có mức tăng trưởng trung bình 15%/năm, tập trung vào đồ gỗ nội thất và đồ dùng ngoài trời. Trong năm 2006 đạt 501,9 triệu USD, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, riêng 3 tháng đầu năm 2007 đạt 200,72 triệu USD. Theo dự báo của EU và của Việt Nam, xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam vào thị trường EU vẫn sẽ tiếp tục tăng, tối thiểu 10%/năm. Mặt khác, mục tiêu xuất khẩu sản phẩm gỗ đến năm 2010 là 5,56 tỷ USD là chiến lược xuất khẩu của Bộ Thương mại đề ra, và đạt 7 tỷ USD vào năm 2020 như chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lĩnh vực chế biến xuất khẩu sản phẩm gỗ của công ty còn rất nhiều tiềm năng phát triển.

Bên cạnh đó, sự mất cân bằng gia tăng trong cung cầu về cao su tự nhiên là nguyên nhân khiến giá mặt hàng này tăng mạnh trên thị trường. Trung Quốc đã tiêu thụ tới 1,8 triệu tấn cao su tự nhiên năm 2005, trong khi sản lượng trong nước chỉ đạt gần 510.000 tấn. Trung Quốc đã phải nhập khẩu thêm 1,5 triệu tấn năm ngoái để đáp ứng nhu cầu trong nước, nhiều hơn bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Việt Nam hiện đứng thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu cao su. Trước đây, có đến 65% khối lượng xuất khẩu cao su vào thị trường Trung Quốc, trong đó xuất qua mậu biên (nhiều bất ổn) chiếm một tỷ lệ đáng kể nhưng nay sản phẩm cao su VN đồng thời xuất qua Hàn Quốc, Nhật, Nga và khối EU.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Trong năm 2007, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su có những mặt thuận lợi và khó khăn sau :

- Thuận lợi : Các Xí nghiệp chế biến gỗ gia tăng sản lượng sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm đã tạo uy tín với khách hàng, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống CNVC-LĐ. Bên cạnh đó Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản ở các đơn vị, đồng thời thành lập mới Xí nghiệp Tam Phước để đảm bảo phát triển vững chắc, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển các sản phẩm gỗ của các năm tiếp theo.

- Khó khăn : Giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, vận chuyển, ... đều tăng cao, tỷ giá đồng USD so với đồng tiền Việt Nam ngày một giảm, giá cả sinh hoạt tăng đột biến đã phần nào ảnh hưởng đến mức sống, tâm tư tình cảm CNVC-LĐ của đơn vị.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007 của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch do Hội đồng quản trị giao.

3. Những khoản đầu tư trong năm :

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh :	1.800.000.000 đồng
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam :	1.000.000.000 đồng
Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An :	1.128.270.000 đồng
Công ty Cổ phần công nghiệp Cao su Bình Long :	1.200.000.000 đồng

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai : Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2015 được Hội đồng quản trị phê duyệt, trong năm 2008 tập

trung đầu tư hoàn chỉnh Xí nghiệp Tam Phước, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất (về công suất và chất lượng sản phẩm) để đáp ứng mục tiêu sản xuất 14.200 m³ gỗ tinh chế trong năm 2008. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất tiến tới kinh doanh có lãi, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	44,48	38,59
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	55,52	61,41
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	68,59	74,88
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	31,41	25,12
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,60	0,55
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,99	0,94
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	"	4,83	6,91
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D. thu thuần	"	2,05	3,90
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	"	15,38	27,51

- Tổng số cổ phiếu : 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.970.050 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 29.950 cổ phiếu
- Cổ tức 2007 : 13%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	524.497.667.437
2.	Các khoản giảm trừ	7.375.696.252
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	517.121.971.185
4.	Giá vốn hàng bán	488.004.889.628
5.	L. nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.117.081.557
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	12.141.274.846

7.	Chi phí tài chính	6.954.077.092
8.	Chi phí bán hàng	8.613.833.869
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.411.213.634
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.279.231.808
11.	Thu nhập khác	918.573.582
12.	Chi phí khác	735.719.396
13.	Lợi nhuận khác	182.854.186
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.462.085.994
15.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	301.833.075
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.160.252.919
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.056
18.	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.300

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được : Trong năm qua Công ty đã từng bước cải tiến, sắp xếp cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với sự phát triển chung của Xã hội nói chung và đặc thù của đơn vị nói riêng. Bên cạnh đó thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất để đạt được kết quả cao.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASC) – 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi. Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty :
Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
Tỉ lệ nắm giữ cổ phần: 58% (29.000.000.000 đồng)

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do công ty nắm giữ :
Công Ty TNHH 1 Thành viên Thương Mại và Địa Ốc Hồng Phúc
Tỉ lệ nắm giữ cổ phần : 100% (10.000.000.000 đồng)

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

Công ty Cổ phần Thương mại DV và du lịch Cao su :	3.051.183.591 đồng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh :	1.800.000.000 đồng
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam :	1.000.000.000 đồng
Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An :	1.128.270.000 đồng
Công ty Cổ phần công nghiệp Cao su Bình Long :	1.200.000.000 đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty :

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

- Ông Trần Công Bình :
 - + Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
 - + Giới tính : Nam
 - + Sinh ngày : 08/11/1954
 - + SCMND : 020132913 Ngày cấp : 09/05/1954 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
 - +Quốc tịch : Việt Nam
 - +Dân tộc : Kinh
 - + Quê quán : Nam Định
 - +Địa chỉ thường trú : 215 C1 Đường Nguyễn Văn Hưởng , P. Thảo Điền ,Q. 2 ,TP HCM
 - +Trình độ văn hoá : 10/10
 - +Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trồng trọt
 - +Quá trình công tác :
 - .Tháng 12/1976- 9/1989 : Đội phó Đội khảo sát quy hoạch -Tổng Cục Cao Su .
 - .Năm 1989 – 1990 : Phó Giám Đốc Công ty Cao Su Chư Sê
 - .Năm 1990 – 9/1998 : Phó Giám Đốc Công ty Nhà Bè
 - .Tháng 10/1998 –5/ 2003 : P. Giám Đốc Cty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể thao
 - .Tháng 6/ 2003 –11/2005 : Giám Đốc Công ty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể Thao.
 - .Tháng 12/2005 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su
 - .Số cổ phần nắm giữ : 920 .000 cổ phần ; tỷ lệ : 18,4%

- Ông Trần Văn Đá :
 - +Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị ,kiêm Phó Tổng Giám Đốc
 - +Giới tính : Nam
 - +Sinh ngày : 26/11/1959
 - +SCMND : 023419152 Ngày cấp : 22/06/1996 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
 - +Quốc tịch : Việt Nam
 - +Dân tộc : Kinh
 - +Quê quán : Bình Thuận
 - +Địa chỉ thường trú : 61 Đường số 6 ,Phường 4,Quận4,TPHCM
 - +Trình độ văn hóa : 12/12
 - +Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế

+Quá trình Công tác :

.Từ năm 1984-1990 : Công tác tại Công ty Phục Vụ Đời Sống

.Từ năm 1990 - nay : Công tác tại Cty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su

+Số cổ phần nắm giữ : 20.000 cổ phần ; tỷ lệ : 0,4%

- Ông Phùng Bá Thành :

+Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

+Giới tính : Nam

+Sinh ngày : 30/01/1957

+SCMD : 020101519 Ngày cấp : 03/06/2003 Nơi cấp : CA. Tp. HCM

+Quốc tịch : Việt Nam

+Quê quán : Chợ Lớn , Quận 5 ,TPHCM

+Địa chỉ thường trú : 55 Hồ Tùng Mậu , Phường Bến Nghé , Quận 1 ,TP HCM

+Trình độ văn hóa : 12/12

+Trình độ chuyên môn : Kế Toán

+Quá trình công tác :

.Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su

.Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

+Số cổ phần nắm giữ : 20.000; tỷ lệ : 0,4%

- Ông Bùi Văn Dũng :

+Chức vụ : Kế toán trưởng

+Giới tính : Nam

+Sinh ngày : 07/08/1973

+SCMD : 211384788 Ngày cấp : 27/07/1999 Nơi cấp : CA. Quảng Ngãi

+Quốc tịch : Việt Nam

+Quê quán : Quảng Ngãi

+Địa chỉ thường trú : 17/8G Phạm Văn Chiêu, P. 9, Gò Vấp, Tp. HCM

+Trình độ văn hóa : 12/12

+Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

+Quá trình công tác :

.Từ năm 1998-2000 : Nhân viên kế toán chi nhánh Công ty sản xuất và Xuất khẩu Cao su

.Từ năm 2001-2002 : Nhân viên kế toán Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ năm 2003-2005 : Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ tháng 07 năm 2005-nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

+Số cổ phần nắm giữ : 14.650; tỷ lệ : 0,29%.

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- Hội Đồng quản trị :

Ông : Lê Văn Bình	-	Chủ tịch
Ông : Trần Công Bình	-	Thành viên
Ông: Võ Minh Mẫn	-	Thành viên
Ông : Lê Đức Tánh	-	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Minh	-	Thành viên
Bà : Lê Thị Ngọc Lý	-	Thành viên
Ông : Đỗ Anh Tuấn	-	Thành viên

Ông : Lê Phi Hùng - Thành viên
Ông : Vũ Đình Điều - Thành viên
Ông : Trần Văn Đá - Thành viên

Trong đó số thành viên độc lập không tham gia trực tiếp điều hành là 7 thành viên

- Ban kiểm soát :

Ông : Lưu Ngọc Đình - Trưởng Ban kiểm soát
Ông : Bùi Thanh Tâm - Thành viên
Bà : Hồ Thị Lan Hương - Thành viên

Trong đó số thành viên độc lập không tham gia tiếp điều hành là 2 thành viên.

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Hàng quý trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh.

- Thù lao, các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát :

+ Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng (không trực tiếp điều hành)
+ Thành viên Ban kiểm soát : 300.000 đồng/tháng

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT : 80.700 cổ phần # 1,61 %

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

Vốn nhà nước tại Công ty :	2.900.000 cổ phần	-	58,00 %
Công ty Cao su Dầu Tiếng :	500.000 cổ phần	-	10,00 %
Công ty Cao su Đồng Nai :	200.000 cổ phần	-	04,00 %
Công ty Cao su Bình Long :	200.000 cổ phần	-	04,00 %
Công ty Cao su Chư Păh :	200.000 cổ phần	-	04,00 %
Công ty Cao su Phước Hoà :	199.000 cổ phần	-	03,98 %
Ông : Vũ Đình Điều :	20.700 cổ phần	-	00,41 %
Bà : Lê Thị Ngọc Lý :	20.000 cổ phần	-	00,40 %
Ông : Trần Văn Đá :	20.000 cổ phần	-	00,40 %
Và 236 cổ đông khác :	740.300 cổ phần	-	14,81 %

Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam - 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM.

Công Ty Cao Su Dầu Tiếng - Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương

Công Ty Cao Su Đồng Nai - Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

Công Ty Cao Su Bình Long - Thị trấn An Lộc, Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước

Công Ty Cao Su Chư Păh - Thị trấn Phú Hoà, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.

Công Ty Cao Su Phước Hoà - Xã Phước Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2008

Tổng Giám đốc